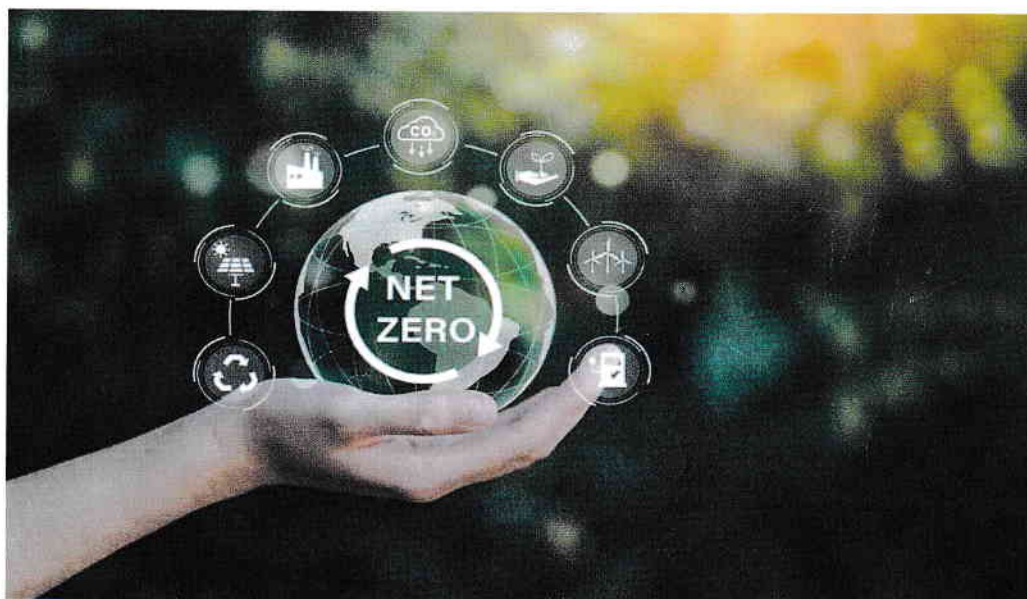




CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN ANNUAL REPORT 2024



GO GREEN, GO GLOBAL



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY





CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ ANNUAL REPORT

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
Năm báo cáo 2024

I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát/ General information

Tên doanh nghiệp/Company name	Công ty Cổ phần cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải Marine Supply and Engineering Service Joint Stock Company.
Giấy chứng nhận đăng ký DN số/ Business Registration Certificate No:	0200563063 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29 tháng 9 năm 2003, thay đổi lần thứ 19 ngày 13 tháng 11 năm 2023 0200563063 issued by the HaiPhong Department of Planning and Investment on Sep 29 th , 2003, amended for the 19 th time on Nov 13 th , 2023
Vốn điều lệ/ Charter capital	151.397.450.000 đồng / 151.397.450.000 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's capital	151.397.450.000 đồng / 151.397.450.000 VND
Địa chỉ chủ sở chính/ Address	Số 8A đường Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng. No.8A VanMy Street, VanMy Ward, NgoQuyen District, Hanoi, VietNam
Điện thoại/Telephone	0084 225 3766561
Website:	http://maserco.com.vn
Mã chứng khoán/Securities code:	MAC

Quá trình hình thành và phát triển/ Formation and development process

- Công ty CP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải tiền thân là Công ty Cung ứng và Dịch vụ Hàng hải được thành lập theo Quyết định số 695/QĐ/TCCB-LĐ ngày 13/04/1993 của Bộ GTVT do Bộ trưởng ký thành lập doanh nghiệp nhà nước là: Công ty Cung ứng và Dịch vụ Hàng hải I.



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Marine Supply and Engineering Service Joint Stock Company, formerly Marine Supply and Service Company, was established under Decision No. 695/QĐ/TCCB-LĐ dated April 13, 1993 of the Ministry of Transport signed by the Minister to establish a state-owned enterprise: Marine Supply and Service Company I.

- Đến năm 2000 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam là đơn vị chủ quản đã quyết định cải cách Công ty bằng phương án thay đổi nhân sự cấp cao của Công ty, đồng thời hỗ trợ một phần vốn và dịch vụ khác để tạo đà cho Công ty phát triển.

By 2000, Vietnam National Shipping Lines, the parent company, decided to reform the Company by changing the Company's senior personnel, and at the same time providing partial capital and other services to create momentum for the Company's development.

- Để tăng hiệu quả hơn nữa hoạt động SXKD và thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 2375/QĐ-BGTVT ngày 14/08/2003 của Bộ trưởng Bộ GTVT, Công ty đã được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước “**Công ty Cung ứng và Dịch vụ Hàng hải I**” trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành “**Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải**” với số vốn điều lệ ban đầu là 4 tỷ đồng, trong đó phần góp vốn của Tổng Công ty Hàng hải (đại diện vốn Nhà nước) là 1,2 tỷ đồng (chiếm 30%) và các cổ đông là CBCNV trong Công ty là 2,8 tỷ đồng (chiếm 70%).

To further increase the efficiency of production and business activities and implement the Party and State's policies according to Decision No. 2375/QĐ-BGTVT dated August 14, 2003 of the Minister of Transport, the Company was converted from a State-owned enterprise "Maritime Supply and Service Company I" under the Vietnam National Shipping Lines Corporation into "Maritime Supply and Technical Service Joint Stock Company" with an initial charter capital of 4 billion VND, in which the capital contribution of the Vietnam National Shipping Lines Corporation (representing the State capital) was 1.2 billion VND (accounting for 30%) and the shareholders who are employees in the Company were 2.8 billion VND (accounting for 70%).

- Sau khi tiến hành cổ phần hoá, Công ty đã tổ chức sắp xếp lại mô hình quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh... theo Nghị định 41/CP của Chính phủ, đồng thời tuyển dụng thêm một số CBCNV phù hợp với các loại hình kinh doanh dịch vụ mới. Công ty tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực các ngành nghề truyền thống: gia công cơ khí, đóng mới và sửa chữa phương tiện vận tải thuỷ có trọng tải đến 4.000 tấn. Trong giai đoạn 2004 đến 2018, Công ty đã tiến hành tăng vốn để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh thông qua các phương án khác nhau, cụ thể:



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

After equitization, the Company has reorganized its management model and production and business activities... according to Decree 41/CP of the Government, and recruited more employees suitable for new types of business services. The Company increased investment in facilities, improved capacity of traditional industries: mechanical processing, building and repairing water transport vehicles with a tonnage of up to 4,000 tons. During the period from 2004 to 2018, the Company increased capital to meet the needs of production and business development through various options, specifically:

- *Phát hành trái phiếu chuyển đổi lần thứ nhất và phát hành cổ phiếu thưởng lần thứ nhất tăng vốn điều lệ công ty lên 8 tỷ đồng.
First issuance of convertible bonds and first issuance of bonus shares increased the company's charter capital to VND 8 billion.*
- *Phát hành cổ phiếu thưởng lần thứ hai tăng vốn điều lệ Công ty lên 10 tỷ đồng.
Second bonus share issuance increases the Company's charter capital to 10 billion VND.*
- *Phát hành trái phiếu chuyển đổi lần thứ hai và lần thứ ba tăng vốn điều lệ của Công ty lên 32 tỷ đồng.
Second and third issuance of convertible bonds increased the Company's charter capital to VND 32 billion.*
- *Ngày 24/12/2009, cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên sàn chứng khoán TP. Hà nội (HNX) với mã cổ phiếu : MAC
Dec 24th, 2009, Company shares officially listed on the Ha noi sctock exchange(HNX) with stock code: MAC.*
- *Năm 2010 công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 32 tỷ đồng lên 55 tỷ đồng từ nguồn chia cổ phiếu thưởng năm 2009 và phát hành 1,9 triệu cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đ/ cổ phiếu.
In 2010, the company increased its charter capital from 32 billion VND to 55 billion VND from the 2009 bonus shares and issued 1.9 million shares with a par value of 10,000 VND/share*
- *Năm 2014 công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ từ 55.000.000.000 đồng lên 63.331.230.000 đồng và thực hiện việc niêm yết thành công tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
In 2014, the company continued to increase its charter capital from VND 55,000,000,000 to VND 63,331,230,000 and successfully listed on the Hanoi Stock Exchange*



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

- Năm 2015, Công ty chào bán thành công 6.333.123 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1. Phát hành 442.736 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 theo tỷ lệ 7%. Vốn điều lệ tăng lên: 131.089.820.000 đồng.
In 2015, the Company successfully offered 6,333,123 shares with a par value of VND 10,000 to existing shareholders at a ratio of 1:1. Issued 442,736 shares to pay 2014 dividends at a ratio of 7%. Charter capital increased to: VND 131,089,820,000.
- Năm 2016, Công ty phát hành 1.310.307 cổ phiếu để trả cổ tức 2015 theo tỷ lệ 10%, tăng vốn điều lệ tăng lên: 144.192.890.000 đồng.
In 2016, the Company issued 1,310,307 shares to pay 2015 dividends at a rate of 10%, increasing charter capital to: VND 144,192,890,000.
- Năm 2018, Công ty phát hành 720.456 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 theo tỷ lệ 5%, tăng vốn điều lệ tăng lên **151.397.450.000** đồng như hiện nay.
In 2018, the Company issued 720,456 shares to pay 2017 dividends at a rate of 5%, increasing charter capital to VND 151,397,450,000 as present.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh chính/ Main Business lines:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, kê khai hải quan, kiểm đếm hàng hóa, hoạt động môi giới thuê tàu biển, dịch vụ logistics, dịch vụ đại lý tàu biển (bao gồm dịch vụ cung ứng tàu biển), dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
Freight forwarding services, customs declaration, cargo counting, ship charter brokerage activities, logistics services, shipping agency services (including ship supply services), sea transport agency services;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
Support services related to transportation, road freight transport; coastal and ocean freight transport, inland waterway freight transport
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, bốc xếp hàng hóa;
Warehousing and storage of goods, loading and unloading of goods
- Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; sửa chữa vỏ container, sửa chữa máy móc, thiết bị;
Manufacturing of metal components; Mechanical processing, metal treatment and coating; container shell repair, machinery and equipment repair
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Real estate business, land use rights owned, used or rented;

- **Địa bàn kinh doanh/ Location of business:** Thành phố Hải Phòng, tỉnh Ninh Bình, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai.
Hai Phong City, Ninh Binh Province, Da nang Citr, Ho Chi Minh City, Binh Duong Province, Dong Nai Province
- 3. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus**
 - a. **Mô hình quản trị của Công ty/ Governance model:** Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc./ *General Meeting of Shareholder, Board of Control, Board of Directors, General Director*
 - **Đại hội đồng cổ đông/General Meeting of Shareholder**
Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp
The General Meeting of Shareholder is the highest authority of the Group, responsible for approving the Board of Directors' reports on business operations, deciding on business and investment plans, discussing and approving amendments to the Group's Charter, endorsing development strategies, appointing and dismissing members of the Board of Directors and the Board of Control, determining the Group's organizational structure, and performing other duties as stipulated by the Law on Enterprises.
 - **Hội đồng quản trị(HĐQT)/ Board of Directors**
Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên, các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty theo quy định trong Điều lệ Công ty.
Board of Directors is the highest managerial body of the Group, elected by the General Meeting of Shareholder, consisting of 5 members. The members of the Board of Directors convene to elect the Chairman of the Board. On behalf of the Group, the Board of Directors decides on all matters related to the Group's objectives and interests as stipulated in the Group's Charter



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT của Công ty bao gồm các thành viên sau:

The Board of Directors is responsible for appointing, assigning tasks to, and supervising the Executive Board and other management personnel. The rights and obligations of the Board of Directors are defined by law, the Group's Charter, internal regulations and resolutions of the General Meeting of Shareholders. The Group's Board of Directors consists of the following members:

○ Ông Nguyễn Văn Cường

Mr. Nguyen Van Cuong

Chủ tịch HĐQT

Chairman

○ Ông Trần Tiến Dũng

Mr. Tran Tien Dung

Thành viên HĐQT

Member of BOD

○ Ông Vũ Hải Trường

Mr. Vu Hai Truong

Thành viên HĐQT

Member of BOD

○ Ông Nguyễn Văn Trúc

Mr. Nguyen Van Truc

Thành viên HĐQT(miễn nhiệm ngày

Member of BOD

○ Ông Trần Vũ Quang

Mr. Tran Vu Quang

Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày

Member of BOD

○ Ông Nguyễn Hữu Vĩnh

Mr. Nguyen Huu Vinh

Thành viên HĐQT

Member of BOD

- **Ban Kiểm soát (BKS)/ Board of Control (BOC)**

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định trong Điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Ban kiểm soát của Công ty bao gồm:

The Board of Control is the body responsible for monitoring and reviewing the reasonableness and legality of the Group's management, business operations, and the recording of accounting and financial records to ensure the legitimate interests of shareholders, as stipulated in the Group's Charter. The Board of Control operates independently from the Board of Directors and



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

the Executive Board. Currently, The Board of Control consists of 3 members elected and dismissed by the General Meeting of Shareholders. The Group's Board of Control includes:

- | | |
|---------------------------------|----------------------|
| ○ Bà Phạm Thị Hồng Giang | Trưởng Ban kiểm soát |
| <i>Mrs. Pham Thi Hong Giang</i> | <i>Head of BOC</i> |
| ○ Bà Bùi Thị Lan | Thành viên BKS |
| <i>Mrs. Bui Thi Lan</i> | <i>Member of BOC</i> |
| ○ Bà Tạ Thị Việt Phương | Thành viên BKS |
| <i>Mrs. Ta Thi Viet Phuong</i> | <i>Member of BOC</i> |

- Ban Tổng Giám đốc/ Board of Management

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm:

The General Director is the legal representative of the Group and is responsible for managing the Group's daily business operations. The General Director is accountable to the Board of Directors and the law for the Group's business activities. The Group's Board of Management includes:

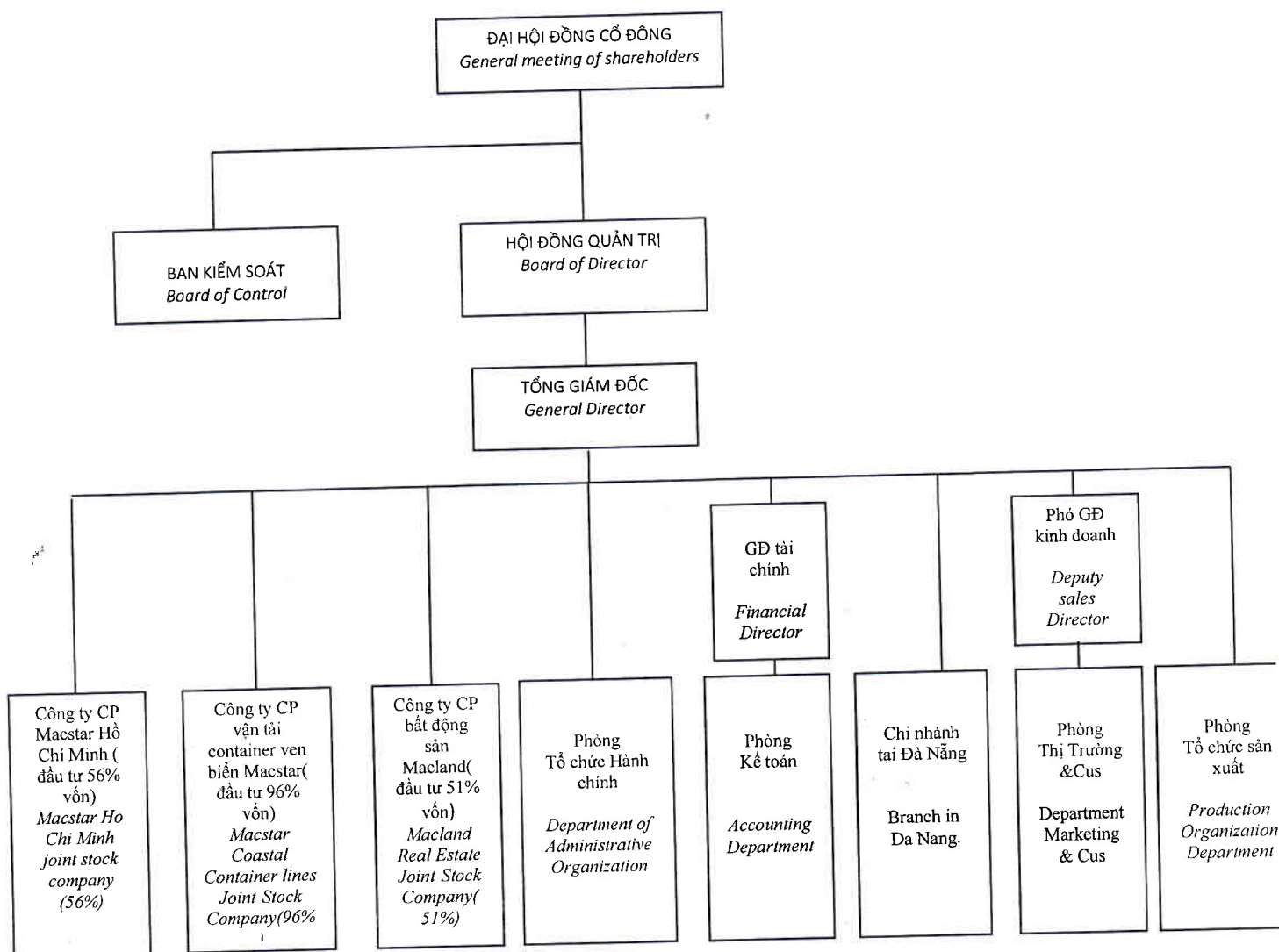
- | | |
|---------------------------------|------------------------------|
| ○ Ông Trần Tiến Dũng | Tổng Giám đốc |
| <i>Mr. Tran Tien Dung</i> | <i>General Directors</i> |
| ○ Ông Bùi Việt Phương | Giám đốc tài chính |
| <i>Mr. Bui Viet Phuong</i> | <i>Finance Director</i> |
| ○ Bà Nguyễn Thị Thu Hà | Phó Giám đốc kinh doanh |
| <i>Mrs. Nguyen Thi Thu Ha</i> | <i>Deputy sales Director</i> |
| ○ Bà Nguyễn Thị Thúy Nga | Kế toán trưởng |
| <i>Mrs. Nguyen Thi Thuy Nga</i> | <i>Chief accountant</i> |



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

b. Cơ cấu bộ máy quản lý/ Management structure

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY





CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, Associated companies:

TT No.	Công ty Company	Quan hệ Relationship	Vốn điều lệ Charter capital	Ngành nghề kinh doanh chính Main business activities	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2024 Ownership percentages on Dec 31 st , 2024	Trụ sở Head office
1	Công ty CP Macstar Hồ Chí Minh Macstar Ho Chi Minh joint stock company	Công ty con Subsidiary	50.000.000.000 VND	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Warehousing and goods storage	56%	97/48 Đường số 8, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. 97/48 Road No.8, Quarter 5, Tang Nhon Phu B Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh, Viet Nam
2	Công ty CP vận tải container ven biển Macstar Macstar Coastal Container lines Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	50.000.000.000 VND	Vận chuyển container ven biển bằng sà lan thủy nội địa Coastal transportation of containers by inland waterway barges	96%	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Land Lot KB2.11, MP Dinh Vu Industrial Park, Dong Hai 2 Ward, Hai An District, Hai Phong City, Vietnam
3	Công ty CP bất động sản Macland Macland Real Estate Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	150.000.000.000 VND	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Trading real estate, land use right held by owner, user or lessee	51%	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Land Lot KB2.11, MP Dinh Vu Industrial Park, Dong Hai 2 Ward, Hai An District, Hai Phong City, Vietnam

4. Định hướng phát triển/ Development orientations

a. Nhận định thị trường giai đoạn 2025-2026/ Market outlook for the 2025-2026 period

- Tiếp theo những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19, tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục có nhiều biến động do cuộc chiến tranh Nga – Ukraine và gần đây là chiến tranh Israel – Palestine và phản ứng của Houthis tại biển Đỏ. Cùng với lạm phát tăng cao tại các nền kinh tế lớn



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

nên nhiều chính sách cứng rắn đã được các nước đưa ra, dẫn tới nhu cầu tiêu thụ hàng hóa toàn cầu giảm mạnh trong khi chi phí thì không ngừng tăng cao.

Following the negative impacts of the Covid-19 pandemic, the world economic and political situation continues to fluctuate due to the Russia-Ukraine war and recently the Israel-Palestine war and the Houthis reaction in the Red Sea. Along with high inflation in major economies, many tough policies have been introduced by countries, leading to a sharp decrease in global demand for goods while costs continue to increase.

- Trong bối cảnh tổng cầu thế giới giảm mạnh, Việt Nam lại chịu tác động kép do áp lực cạnh tranh từ các nền sản xuất khác trong khu vực do các nước bạn đã rất nhanh chóng chuyển đổi xanh, phổ cập sản xuất phát triển bền vững (ESG), đáp ứng tốt hơn các yêu cầu khắt khe về ESG của các đối tác chính như Mỹ, Liên minh Châu Âu, Nhật Bản,.. Điều này đặc biệt ảnh hưởng đến khối sản xuất may mặc cao cấp, là nhóm khách hàng chính sử dụng dịch vụ GOH (gia công lắp đặt container) của Maserco.

In the context of a sharp decline in global demand, Vietnam is doubly affected by competitive pressure from other manufacturing sectors in the region as other countries have very quickly transformed to green, popularized sustainable development production (ESG), and better met the strict ESG requirements of major partners such as the US, the European Union, Japan, etc. This especially affects the high-end garment manufacturing sector, which is the main customer group using Maserco's GOH service (container hanger installation)

- Sau Covid-19, tình trạng ùn tắc tại các bến cảng đã được giải tỏa và giải phóng ~30% năng lực đội tàu cho thị trường. Cộng với hàng nghìn con tàu container với công suất hàng triệu TEU đóng mới đã và sẽ được bàn giao từ 2023 đến 2026, tình trạng dư công suất vận tải đã và đang xảy ra, dẫn tới mức giá cước vận chuyển container giảm không phanh, gây khó khăn cho các hãng tàu. Hệ quả là các hãng tàu đã tạo sức ép giảm giá rất lớn cho các nhà cung cấp dịch vụ cảng, depot, vận chuyển, sửa chữa,.. trên toàn cầu, đặc biệt là tại Việt Nam khi tình trạng dư cung, cạnh tranh không lành mạnh thì các doanh nghiệp dịch vụ cảng, depot, vận chuyển, sửa chữa container đã và đang phải chịu rất nhiều thua thiệt.

After Covid-19, the congestion at ports has been cleared and released ~30% of the fleet capacity for the market. In addition, thousands of new container ships with a capacity of millions of TEUs have been and will be delivered from 2023 to 2026, the situation of excess transport capacity has been and is happening, leading to a sharp decrease in container freight rates, causing difficulties for shipping lines. As a result, shipping lines have created great pressure to reduce prices for port, depot, transportation, repair service providers, etc. globally, especially in Vietnam when the



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

situation of oversupply and unfair competition has caused port, depot, transportation, and container repair service businesses to suffer a lot of losses

- Bên cạnh những thách thức trên thì cũng có một số thông tin khả quan. Với nhiều hiệp định thương mại tự do được ký kết trong các năm gần đây, với nhiều chính sách ưu việt trong thu hút đầu tư, nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đã lên kế hoạch mở rộng qui mô đầu tư hoặc đầu tư mới tại Việt nam và dự kiến từ năm 2025 sẽ có nhiều dự án hoàn thành và có hàng hóa xuất nhập khẩu, mở ra thêm một số cơ hội cho các doanh nghiệp dịch vụ logistics trên toàn quốc, đặc biệt là khu vực miền Bắc và Bắc Trung Bộ.

In addition to the above challenges, there is also some positive information. With many free trade agreements signed in recent years, with many preferential policies in attracting investment, many domestic and foreign investors have planned to expand their investment scale or make new investments in Vietnam and it is expected that from 2025, many projects will be completed and have import and export goods, opening up more opportunities for logistics service enterprises nationwide, especially in the Northern and North Central regions.

b. Định hướng kinh doanh – phát triển của Công ty/ Business Development Orientation of the Group

- Trong nhiều năm qua, Công ty chủ yếu hoạt động, cung ứng các dịch vụ phụ trợ, là phân khúc rất hẹp và có ít dư địa mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh. Với tình hình kinh tế xã hội toàn cầu và Việt Nam hiện nay, việc tìm kiếm cơ hội gia tăng từ các dịch vụ truyền thống như: Gia công lắp đặt thiết bị container treo (GOH) và sửa chữa container (MNR) là rất hạn chế, khó có cơ hội đáp ứng, đem lại lợi ích cao cho Nhà đầu tư.

Over the years, the Company has mainly operated and provided ancillary services, which is a very narrow segment and has little room for expansion and development of production and business. With the current global and Vietnamese socio-economic situation, finding opportunities to increase from traditional services such as: Processing and installing hanging container equipment (GOH) and repairing containers (MNR) is very limited, with little opportunity to meet and bring high benefits to investors

- Với mục tiêu đưa Maserco trở thành một trong những công ty Logistics hàng đầu của Việt Nam trước năm 2030, bắt đầu từ năm 2024, Công ty xác định các trụ cột như sau:

With the goal of making Maserco one of the leading Logistics companies in Vietnam before 2030, starting from 2024, the Company identifies the following pillars:



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

+ Tập trung tìm kiếm các cơ hội, triển khai các dự án xây dựng, khai thác cảng biển, cảng thủy nội địa, trung tâm Logistics tại khu vực phía Bắc và Bắc Trung Bộ.

Focus on finding opportunities and implementing projects to build and exploit seaports, inland waterway ports, and logistics centers in the Northern and North Central regions.

+ Tập trung chiều sâu trong phát triển đội tàu vận chuyển container bằng tàu pha sông biển (SB)
=> Tiến tới là đơn vị sở hữu, khai thác đội tàu SB vận chuyển container lớn nhất Việt Nam trước 2028.

Focus on depth in developing a fleet of container ships using river-sea (SB) vessels => Towards becoming the unit that owns and operates the largest SB fleet of container ships in Vietnam before 2028.

+ Tìm kiếm cơ hội đầu tư, liên kết khai thác tàu container quốc tế, kết nối các cảng Việt Nam với các nước Đông Nam Á và Đông Bắc Á.

Seeking investment opportunities, linking international container ship exploitation, connecting Vietnamese ports with Southeast Asian and Northeast Asian countries

+ Tận dụng các quỹ đất hiện có, triển khai đầu tư phát triển bất động sản nhà ở khi thị trường khởi sắc.

Take advantage of existing land funds, deploy investment in residential real estate development when the market improves

+ Để có nguồn lực phát triển các dự án trọng tâm như trên, Công ty sẽ tăng qui mô vốn lên trên 450 tỷ đồng ngay trong năm 2025 sau khi được các cơ quan có thẩm quyền cho phép và tiếp tục thực hiện rà soát, thanh lý các tài sản không cốt lõi tại thời điểm phù hợp.

To have resources to develop the above key projects, the Company will increase its capital to over VND 450 billion in 2025 after being permitted by competent authorities and continue to review and liquidate non-core assets at the appropriate time.

5. Các nhân tố rủi ro / Risks

a. Rủi ro về kinh tế/ Economic Risks

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như từng doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế thế giới, quốc gia.

The economic environment, with fundamental factors such as economic growth rate, inflation rate, interest rates, and exchange rates, is an objective element that directly impacts the development



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

of all production and service industries as well as every business. The Group's business operations are directly affected by these macroeconomic fluctuations.

b. Rủi ro về pháp luật/ Legal Risks

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của Công ty.

Legal risks are systemic risks that generally affect the entire industry. Changes in the government's macroeconomic management policies have certain impacts on The Group's operations.

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty cũng chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật còn chưa chặt chẽ nhưng lại có nhiều quy định phức tạp. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và / hoặc các quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Để giảm thiểu rủi ro này, công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ cán bộ công nhân viên cũng như tham vấn thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

Operating under the jurisdiction of Vietnamese law, the Group faces numerous risks due to an incomplete legal system with many complex regulation. Any amendments to the Enterprise Law, Securities Law, or other regulations related to the Group's business activities may influence and affect the Group's operations and business results. To mitigate legal risks, the Group consistently updates its employees on new legal regulations and consults with legal advisory organizations when necessary

c. Rủi ro đặc thù ngành/ Industry- Specific Risks

Các chính sách của Chính phủ nhiều năm qua đã tạo động lực to lớn cho cộng đồng doanh nhân tham gia thị trường Logistics, không ngừng phát triển qui mô cung ứng dịch vụ nhưng đồng thời cũng tạo áp lực cạnh tranh rất lớn. Tuy nhiên đó cũng là động lực tốt cho các doanh nghiệp rèn luyện, phấn đấu hơn, nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh của sản phẩm. Với sự chuẩn bị chu đáo về nguồn lực vật chất, con người, Công ty tin tưởng sẽ đạt được các mục tiêu đề ra.

The Government's policies over the years have created a great motivation for the business community to participate in the Logistics market, constantly developing the scale of service provision but at the same time creating great competitive pressure. However, that is also a good motivation for businesses to practice, strive more, improve the quality and competitiveness of products. With careful preparation of material and human resources, the Company believes that it will achieve the set goals.



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

d. Rủi ro giá nhiên liệu/ Fuel Price Risks

Do hoạt động trong lĩnh vực logistics nên hoạt động của công ty chịu ảnh hưởng lớn bởi sự biến động giá nhiên liệu. Trong khi giá nhiên liệu biến động thường xuyên, phụ thuộc vào tình hình thị trường thế giới thì công ty rất khó khăn trong việc đề nghị các chủ hàng chia sẻ chi phí phát sinh này.

Because of its operations in the logistics sector, the company's operations are greatly affected by fluctuations in fuel prices. While fuel prices fluctuate frequently, depending on the world market situation, the company finds it difficult to ask shippers to share these costs.

e. Rủi ro cạnh tranh/ Competition Risks

Lĩnh vực logistics là một trong những lĩnh vực quan trọng trong nền kinh tế, gần đây thu hút rất lớn sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư và song hành là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt. Là doanh nghiệp cung ứng dịch vụ phụ trợ trong phân khúc thị trường rất hẹp, công ty gặp rất nhiều khó khăn khi thị trường toàn cầu bị suy giảm và các doanh nghiệp cùng nghề cạnh tranh khốc liệt với nhau để duy trì công việc. Trong năm qua đã có một số doanh nghiệp cùng nghề tạm dừng kinh doanh, một số khác thì thu nhỏ qui mô hoạt động.

The logistics sector is one of the important sectors in the economy, recently attracting a lot of attention from many investors and at the same time, increasingly fierce competition. As a business providing ancillary services in a very narrow market segment, the company encountered many difficulties when the global market declined and businesses in the same profession competed fiercely with each other to maintain jobs. In the past year, some businesses in the same profession temporarily stopped operating, others reduced the scale of operations.

II. Tình hình hoạt động trong năm / Operations in the Year

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 (Đồng)	Thực hiện 2024 (Đồng)	Tỷ lệ % TH so với KH
Tổng doanh thu	135.000.000.000	162.569.301.672	120,42%
Lợi nhuận sau thuế	20.000.000.000	50.262.674.118	251,31%

2. Tổ chức nhân sự/ Organization and Human resource

a. Danh sách Ban điều hành / List of the Board of Management

1.1 Ông Trần Tiến Dũng	Tổng Giám đốc Công ty/ General Directors
1.2 Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính / Finance Director
1.3 Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc kinh doanh/ Deputy sales Director



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

1.4 Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng/ *Chief accountant*

b. Sơ yếu lý lịch Ban điều hành / *Board of Management Profiles*

Ông: Trần Tiến Dũng	
Giới tính/Sex:	Nam/ <i>Male</i>
Ngày sinh/ <i>Date of birth</i>	28 / 11 / 1975
Số CCCD/ <i>ID number</i>	022075001353 cấp 12/8/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH
Địa chỉ thường trú/ <i>Address</i>	Lô B28 khu Sao đỏ, Quận Dương Kinh, TP. Hải Phòng <i>Lot B28 Sao Do area, Duong Kinh district, Hai Phong City</i>
Quốc tịch/ <i>Nationality</i>	Việt Nam
Dân tộc / <i>Ethnicity</i>	Kinh
Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Kỹ sư kinh tế vận tải biển, Cử nhân ngoại ngữ <i>Marine Transport Economics Engineer, Bachelor of Foreign Languages</i>

Bà: Nguyễn Thị Thu Hà	
Giới tính/ <i>Sex</i> :	Nữ / <i>Female</i>
Ngày sinh/ <i>Date of birth</i>	4 / 7 / 1982
Số CCCD/ <i>ID number</i>	031111710 cấp ngày 23/11/2012 tại CA Hải Phòng
Địa chỉ thường trú/ <i>Address:</i>	Số 19A Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng. <i>No. 19 Luong Khanh Thien Street, Ngo Quyen District, HaiPhong City</i>
Quốc tịch/ <i>Nationality</i>	Việt Nam / <i>Vietnam</i>
Dân tộc / <i>Ethnicity</i>	Kinh
Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>

Ông: Bùi Việt Phương	
Giới tính/Sex:	Nam/ <i>Male</i>
Ngày sinh/ <i>Date of birth</i>	18 / 9 / 1978
Số CCCD/ <i>ID number</i>	03107813193 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH
Địa chỉ thường trú/	64B/132 An Đà, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Address	64B/132 AnDa Street, DangGiang Ward, Ngo Quyen District, HaiPhong City
Quốc tịch/ <i>Nationality</i>	Việt Nam/ Vietnam
Dân tộc / <i>Ethnicity</i>	Kinh
Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Kỹ sư công nghệ thông tin/Cử nhân kinh tế IT Engineer /Bachelor of Economics

Bà: Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng
Giới tính/Sex:	Nữ / <i>Female</i>
Ngày sinh/ <i>Date of birth</i>	14 / 1 / 1976
Số CCCD/ <i>ID number</i>	030951109 cấp ngày 2/10/2006 tại CA Hải Phòng
Địa chỉ thường trú/ <i>Address</i>	Số 20/40 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng. <i>No.20/40 LachTray street, Ngo Quyen District, HaiPhong City</i>
Quốc tịch/ <i>Nationality</i>	Việt Nam
Dân tộc / <i>Ethnicity</i>	Kinh
Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>

c. Số lượng cán bộ và chính sách người lao động / *Number of employees and employee policies*

- Cơ cấu và số lượng cán bộ, nhân viên(bao gồm các công ty con)
Số lượng cán bộ công nhân viên lao động tại công ty tính đến thời điểm 31/12/2024: là 125 người đang làm việc tại các Công ty.

Structure and number of staff (including subsidiaries)

Number of staff as of December 31, 2024: 125 people working at the Companies.

- Chính sách đối với người lao động: Công ty luôn thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với người lao động đã được quy định trong thỏa ước lao động và hợp đồng lao động. Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động, được đảm bảo về việc làm, được trả lương theo năng lực và thỏa thuận hợp đồng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Policy towards employees: The Company always fulfills its obligations to employees as stipulated in the labor agreement and labor contract. Employees in the Company all have labor contracts, are guaranteed jobs, and are paid according to their capacity and contract agreement.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ Investment activities, project implementation

a. Các khoản đầu tư tài chính/ Financial Investment

i. Chứng khoán kinh doanh/ Trading securities

Là các cổ phiếu niêm yết/ These are listed shares.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	-	-	34.581.762.500	56.400.000.000
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	-	-	14.321.047.350	16.800.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	-	-	37.136.382.310	41.466.400.000
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vipco (2.000.000 cổ phiếu)	27.464.428.161	28.200.000.000	-	-
Cộng	27.464.428.161	28.200.000.000	86.039.192.160	114.666.400.000

	Ending balance		Beginning balance	
	Original cost	Fair value	Original cost	Fair value
Hai An Transport and Stevedoring JSC.	-	-	34,581,762,500	56,400,000,000
Da Nang Port Logistics JSC.	-	-	14,321,047,350	16,800,000,000
Vietnam Maritime Development JSC.	-	-	37,136,382,310	41,466,400,000
Viet Nam Petroleum Transport JSC. (2,000,000 shares)	27,464,428,161	28,200,000,000	-	-
Total	27,464,428,161	28,200,000,000	86,039,192,160	114,666,400,000

ii. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác/ Investments in other entities

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	152.500.000.000	(15.677.616.525)	28.000.000.000	(3.528.378.345)
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	28.000.000.000	(10.257.011.559)	28.000.000.000	(3.528.378.345)
Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven biển Macstar ⁽ⁱⁱ⁾	48.000.000.000	(5.420.604.966)	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland ⁽ⁱⁱⁱ⁾	76.500.000.000	-	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác^(iv)	1.200.000.000	-	1.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	900.000.000	-	900.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư MLU Cộg	300.000.000	-	300.000.000	-
	153.700.000.000	(15.677.616.525)	29.200.000.000	(3.528.378.345)

(i)

	Ending balance		Beginning balance	
	Original cost	Provision	Original cost	Provision
Investments in subsidiaries	152,500,000,000	(15,677,616,525)	28,000,000,000	(3,528,378,345)
Macstar Ho Chi Minh JSC. ⁽ⁱ⁾	28,000,000,000	(10,257,011,559)	28,000,000,000	(3,528,378,345)
Macstar Coastal Container Lines JSC. ⁽ⁱⁱ⁾	48,000,000,000	(5,420,604,966)	-	-
Macland Real Estate JSC. ⁽ⁱⁱⁱ⁾	76,500,000,000	-	-	-
Investments in other entities ^(iv)	1,200,000,000	-	1,200,000,000	-
Nam Duong Marine JSC.	900,000,000	-	900,000,000	-
MLU Investment JSC.	300,000,000	-	300,000,000	-
Total	153,700,000,000	(15,677,616,525)	29,200,000,000	(3,528,378,345)

(i)

4. Tình hình tài chính:
a. Tình hình tài chính

Đơn vị: 1.000.000 VNĐ

Unit: 1,000,000 VND

TT No.	Chỉ tiêu <i>*Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng Applicable for organization and non-bank financial institutions</i>	BCTC Công ty mẹ <i>Parent Company financial statements</i>			BCTC Hợp nhất <i>Consolidated financial statement</i>		
		Năm 2023 <i>Year 2023</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	% tăng giảm <i>% change</i>	Năm 2023 <i>Year 2023</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	% tăng giảm <i>% change</i>
1	Tổng giá trị tài sản <i>Total assets</i>	204.635	258.706	Tăng 26%	209.842	310.264	Tăng 48,85%
2	Doanh thu thuần	77.281	100.570	Tăng 30%	76.243	124.491	Tăng



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

	<i>Net revenue</i>						63,26%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh <i>Operating profit</i>	46.661	61.373	Tăng 32%	46.300	53.798	Tăng 16,19%
4	Lợi nhuận khác <i>Other profit</i>	1.298	145	Giảm 89%	1.406	18	Giảm 98,67%
5	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	47.960	61.519	Tăng 28%	47.707	53.817	Tăng 12,8%
6	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	42.307	50.262	Tăng 19%	42.053	42.493	Tăng 1,04%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial indicators:

TT No.	Các chỉ tiêu Items	BCTC Công ty mẹ Parent Company financial statements		BCTC Hợp nhất Consolidated financial statement		Ghi chú Note
		Năm 2023 Year 2023	Năm 2024 Year 2024	Năm 2023 Year 2023	Năm 2024 Year 2024	
	1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current Ratio</i> Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/ Short term debt</i>) + Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick Ratio</i> <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u><i>Short term Asset – Inventories</i></u> <i>Short term debt</i>	7,01	3,22	6,40	6,73	
		6,87	3,10	6,24	6,62	
	2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>Capital Structure Ratio</i>					



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản(<i>Debt/ Total assets ratio</i>)	0,09	0,09	0,10	0,14	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/ Owner's Equity ratio</i>)	0,10	0,10	0,11	0,17	
	3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio					
	+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>					
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of good sold/Average inventory</i>)	0,37	0,38	0,36	0,40	
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Average Total Assets</i>)					
	4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Profitability					
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>Profit after tax/ net revenue Ratio</i>)	0,55	0,50	0,55	0,34	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>Profit after tax/ Total capital Ratio</i>)	0,23	0,21	0,22	0,16	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>(Profit after tax/ Total assets Ratio)</i>)	0,20	0,19	0,20	0,14	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Profit from bussiness activities/ Net revenue Ratio</i>)	0,60	0,61	0,60	0,43	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Shareholders structure, change in the owner's equity

a. Cổ phần/ Stock

Số lượng cổ phiếu của Công ty là 15.139.745 cổ phiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

The number of shares of the Group is 15.139.745 shares

Tổng số cổ phiếu theo từng loại(cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): toàn bộ số cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu thường.

The total number of shares by type (common shares, preferred shares, ec.): All shares of the Group are common shares.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 15.139.745 cổ phiếu

Number of outstanding shares: 15.139.745 shares

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

Number of treasury shares: 0 shares

b. Cơ cấu cổ đông / Shareholders structure

STT No	Cổ đông Shareholder	Số lượng cổ phần Number of Shares	Tỷ lệ(%) Ratio	Số lượng cổ đông Number of Shareholders
Cổ đông trong nước/ Domestic Shareholders				
1	Tổ chức Organization	6.099.603	40,28	7
2	Cá nhân Individual	9.031.739	59,66	1.020
Cổ đông nước ngoài/ Foreign Shareholders				
3	Tổ chức Organization	2.205	0,014	4
4	Cá nhân Individual	6.198	0.05	11
	Cổ phiếu quỹ Treasury Shares	0	0	
	Tổng cộng/ Total	15.139.745	100%	1.042

- Công ty Cổ phần đầu tư Sao Á D.C: 2.300.000 CP chiếm 15,19%
SaoA D.C investment joint stock company
- Công ty TNHH Quỹ TM Holding: 3.750.000 CP chiếm 24,77%
TM Holding Fund Company Limited
- Bà Nguyễn Thị Thu Nga: 1.507.700 CP chiếm 9.96%



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

- Mrs. Nguyen Thi Thu Nga
- Ông Trần Thanh Hải: 1.450.958 CP chiếm 9,58%
Mr. Tran Thanh Hai
 - Ông Nguyễn Văn Trúc: 1.005.200 CP chiếm 6.64%
Mr. Nguyen Van Truc
 - Ông Vũ Hải Trường: 900.000 CP chiếm 5,94%
Mr. Vu Hai Truong
- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity : Không có/
None
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ/ Transaction of treasury stocks: Không có / None
- e. Các chứng khoán khác/ Other securities: Không có/ None

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty/ Environment- Social- Governance Report of the Group

a. Tác động lên môi trường/ Impact on the Environment

Công ty luôn quan tâm đến việc phát triển sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường. Tại địa điểm kho tàng, nhà xưởng gia công cơ khí hàng năm đều có đơn vị xử lý chất thải.
The company consistently prioritizes business development in conjunction with environmental protection. At the warehouse location, mechanical processing factory every year has a waste treatment unit.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ Management of raw materials

- i. Đối với nguyên vật liệu, Công ty luôn rà soát các hạng mục vật tư chính, phụ cần thiết cấp cho sản xuất, theo đúng định mức tránh lãng phí thất thoát.

Regarding raw materials, the Company always reviews the main and auxiliary materials needed for production, according to the correct standards to avoid waste and loss.

- ii. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có. Công ty thuê đơn vị xử lý chất thải để thu gom và xử lý chất thải nguy hại và chất thải sinh hoạt.

Report the percentage of recycled materials used to produce the organization's main products and services: None. The company hires a waste treatment unit to collect and treat hazardous waste and household waste.

c. Tiêu thụ năng lượng/ Energy consumption



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Công ty đã áp dụng các giải pháp tiêu thụ dầu cho các xe nâng một cách tiết kiệm, phù hợp với công suất tránh gây lãng phí năng lượng.

The company has applied solutions to fuel consumption for forklifts in an economical way, suitable for capacity to avoid wasting energy.

d. Tiêu thụ nước/ Water consumption

- i. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước được cung cấp từ Công ty cấp nước Hải Phòng và chủ yếu được sử dụng tại trụ sở Công ty.

Water supply and water usage: Water is supplied from Hai Phong Water Supply Company and is mainly used at the Company's headquarters

- ii. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

Percentage and total volume of recycled and reused water: none

e. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường / Compliance with the law on environmental protection:

Công ty luôn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến vấn đề môi trường. Trong năm 2024, Công ty không bị xử phạt vi phạm các quy định về môi trường

The company consistently complies with environmental regulations as mandated by law. In 2024, the company was not penalized for any violations of environmental regulations.

f. Chính sách liên quan đến người lao động / Policies related to employees

Nhận thấy nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng để doanh nghiệp hoạt động và phát triển. Do vậy Công ty luôn quan tâm và chú trọng đến bồi dưỡng và phát triển nhân lực.

Realizing that human resources are one of the important factors for business operation and development. Therefore, the Company always cares and focuses on training and developing human resources.

Chính sách lương: Công ty xây dựng thang bảng lương tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật, công nhân, chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty xây dựng quỹ lương, trả lương và các chế độ khác cho người lao động đúng theo quy định của Bộ luật lao động. Công ty trả lương theo 2 hình thức: lương thời gian và lương khoán sản phẩm.

Wage policy: Company established a standardized wage scale for technical positions, workers, and managerial roles in accordance with business conditions. Salaries and benefits are provided in compliance with the Labor Code. The payment methods including time-based wages and product-based wages.



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Chính sách thưởng: tiền thưởng được căn cứ theo Quy chế và Quyết định của HĐQT, Ban giám đốc Công ty theo kết quả kinh doanh.

Bonus policy: Rewards are determined based on Regulations and Decisions from the Board of Directors, Board of Managements, aligned with business results.

Ngoài ra công ty còn thực hiện các chính sách phúc lợi cho CBCNV như: Khám sức khỏe định kỳ, tổ chức đi nghỉ mát du lịch, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao.... nhằm nâng cao sức khỏe và đời sống tinh thần cho người lao động. Ngoài ra công ty cũng có những chính sách động viên, khuyến khích kết quả học tập của con cán bộ công nhân viên như tặng quà cho các cháu nhân dịp 1-6, Tết trung thu, Tết nguyên đán.....

Other employee welfare: Periodic health check-ups, company vacations, sports and recreational activities to enhance employees' well-being. Additionally, the company, in collaboration with the labor union, supports employees' children with educational incentives, including gifts for holidays such as International Children's Day (June 1), Mid-Autumn Festival, and Lunar New Year....

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community

Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương trong năm 2024. Công ty và công đoàn luôn quan tâm và đảm bảo việc làm, tiền lương các chế độ chính sách, thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, làm tốt các công tác an sinh cả trong và ngoài Công ty

The company has fulfilled its responsibilities toward the local community in 2024. The company and the labor union have consistently prioritized ensuring employment, wages, and benefits for employees. It has effectively implemented labor protection, occupational safety and health measures, and focused on improving both the material and spiritual well-being of the workers. Additionally, the company has carried out good social welfare initiatives both within and outside the organization.

III. Báo cáo đánh giá của Tổng Giám đốc / Reports and assessments of the Board of Management

1. Thực hiện năm 2024 / Performance for the year 2024

a. Kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2024 của Công ty như sau/ Business Performance Results for 2024

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2024	THỰC HIỆN 2024	TỶ LỆ TH/KH
----------	---------------	----------------	-------------



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Criteria	2024 Plan	2024 Performance	Percentage
Tổng doanh thu <i>Total Revenue</i>	135.000.000.000	162.569.301.672	120,42%
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	20.000.000.000	50.262.674.118	251,31%

b. Các công việc đã đạt được trong năm 2024/ Achievements

Thực hiện thanh lý các tài sản, vật tư không cần thiết, thu hồi vốn cho công ty.

Liquidate unnecessary assets, materials to recover capital for the company

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn để đầu tư vào các công ty uy tín trong cùng lĩnh vực, có hoạt động kinh doanh tốt để gia tăng lợi nhuận chứng khoán và cổ tức.

Utilize capital effectively to invest in reputable companies within the same industry that have strong business operations, increasing stock profits and dividends

Bố trí lao động hợp lý, góp phần giảm thiểu chi phí vốn, tăng hiệu quả của các nghiệp vụ sản xuất kinh doanh container treo và khai thác depot.

Allocate workforce rationally, contributing to the capital costs minimization and the operational efficiency enhancement in Garment on Hanger (GOH) and Inland Container Depot (ICD) services

Trong tháng 1/2024 đã hoàn thiện thủ tục thành lập Công ty CP vận tải container ven biển MacStar (MCCL). Mở rộng thêm lĩnh vực khai thác cảng thủy nội địa và vận chuyển container bằng phương tiện vận tải thủy, tạo thêm động lực phát triển cho công ty. Bắt đầu hoạt động từ tháng 3/2024, sau hơn 9 tháng vận hành thử nghiệm bằng tàu tổng hợp SI, với chức chở 36 teus, dịch vụ này đã nhận được sự phản hồi tích cực từ khách hàng và cộng đồng với chi phí cạnh tranh cũng như giảm phát thải rất nhiều so với phương thức vận tải bộ truyền thống.

In January 2024, company completed the procedures for establishing Macstar Coastal Container Lines JSC (MCCL), expanding into inland waterway port operations and container transportation by waterway vehicles, creating momentum for development. Officially commenced operations in March 2024, following nine months of trial operations with the SI general-purpose vessel, which has a capacity of 36 TEUs. This service has received positive feedback from customers and the community due to its competitive costs and significantly reduced emissions compared to traditional road transport.



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Nhằm tiếp tục tiết giảm chi phí khai thác hơn nữa cũng như chạy định tuyến có thời gian vận chuyển rút ngắn so với tuyến sông bằng tàu SI trong giai đoạn thử nghiệm nêu trên, công ty MCCL đã triển khai đóng mới 02 tàu chuyên chở container, cấp đăng kiểm SI / SB với sức chở 180 teus khi vận hành luồng trong sông / 135 teus khi vận hành luồng ven biển. Dự kiến tháng 4/2025 sẽ đưa vào khai thác và sẽ góp phần nâng cao doanh thu, hiệu quả cho công ty.

To further reduce operational costs and shorten transport times compared with river route with SI ship as aforementioned trial period, MCCL initiated the construction of two new container ship with SI/SB classification, capable of carrying 180 TEUs on river route and 135 TEUs on coastal routes. Expected to be operational by April 2025, these ships will contribute to revenue growth and efficiency

Tiếp tục cải thiện hiệu quả kinh doanh của Macstar Hồ Chí Minh, từng bước tiến đến điểm hòa vốn.

Continue to improve the business performance of MacStar Ho Chi Minh, towards reaching the breakeven point

2. Kế hoạch năm 2025 / Plan for the Year 2025

Tiếp tục tăng cường công tác thị trường để gia tăng thị phần gia công thiết bị container treo (GOH), sẵn sàng đáp ứng nhu cầu gia tăng khi nhu cầu mua hàng của các khách hàng Mỹ, EU hồi phục.

Strengthen market expansion to increase the market share for Garment on Hanger (GOH), preparing for increased demand as orders from U.S. and EU customers recover.

Mở rộng cung ứng các thiết bị cơ khí liên quan, tận dụng nguồn nhân lực kinh nghiệm của công ty để tạo thêm doanh thu và lợi nhuận.

Expand the supply of related mechanical equipment, leverage the company's experienced workforce to generate additional revenue and profits.

Tăng cường công tác thị trường để Công ty CP Macstar Hồ Chí Minh (MSHC) có thêm khách hàng tốt, sớm đạt điểm hòa vốn và bắt đầu có lãi từ quý 4/2025.

Strengthen market expansion to attract more potential customers for Macstar Ho Chi Minh (MSHC), aiming for breakeven and profitability by Q4 2025

Đưa vào khai thác 02 tàu chuyên chở container 135 / 180 teus ở cấp SI / SB trên tuyến Hải Phòng – Ninh Bình và Hải Phòng – Nghi Sơn, Thanh Hóa. Với năng lực 1.080 teus / tuyến / tháng, công ty sẽ gia tăng mạnh về doanh thu và hiệu quả trong năm 2025.



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Deploying two container ships (135/180 TEUs, SI/SB class) on the Hai Phong – Ninh Binh and Hai Phong – Nghi Son (Thanh Hoa) routes, with a capacity of 1,080 TEUs per route per month, significantly boosting revenue and efficiency

Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo đội ngũ CBCNV để đáp ứng được công việc khai thác, vận hành 2 con tàu trên.

Continue to recruit and train personnel to operate two new vessels

Tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến của thị trường để đóng mới thêm các tàu cấp SI và SB để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

Closely monitor market conditions to build additional SI and SB class ships to meet customer demand.

Hợp tác với Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy Sông Đào, có địa chỉ tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để đóng mới tàu container cấp SI và SB có sức chở đến 300 teus, trọng tải đến 5.000 tấn; từng bước khôi phục nghiệp vụ đóng tàu truyền thống của Maserco để bán cho MCCL cũng như các chủ tàu khác tại khu vực phía Bắc.

Collaborate with Song Dao Shipbuilding JSC (located in Nam Dinh city, Nam Dinh) to construct new SI/ SB class container vessels with a capacity of up to 300 TEUs and a deadweight of 5,000 tons, gradually reviving Maserco's traditional shipbuilding business to supply MCCL and other shipping companies in Northern Vietnam.

Nghiên cứu mở rộng thêm các tuyến vận tải container ven biển bằng tàu SB đi từ Hải Phòng đến Cửa Lò, Nghệ An; Vũng Áng, Hà Tĩnh.

Research and expand new coastal container transport routes from Hai Phong to Cua Lo (Nghe An) and Vung Ang (Ha Tinh).

Phối hợp cùng các đối tác để kết nối tuyến vận tải container ven biển của MCCL với các tuyến dịch vụ của các hãng tàu quốc tế thông qua cảng chuyển tại Hải Phòng.

Collaborate with other companies to integrate MCCL's coastal transport network with international shipping services via transshipment ports in Hai Phong

Phối hợp cùng các đối tác nghiên cứu, lập dự án xây dựng, khai thác cảng biển, cảng thủy nội địa và trung tâm Logistics ở khu vực phía Bắc và Bắc Trung Bộ.

Collaborate with partners to research, establish plan on developing and operating seaports, inland ports, and logistics centers in Northern and North-Central Vietnam

Dựa trên kết quả nghiên cứu tiềm năng phát triển tín chỉ Carbon tại tỉnh Bắc Kạn trong năm 2024, sang năm 2025 sẽ triển khai thí điểm tại một số huyện thuộc tỉnh Bắc Kạn với qui mô từ 500 tới



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

1.000 hecta rừng. Tín chỉ Carbon là một trong những phương án tối ưu sẽ giúp cho Công ty tham gia vào chuỗi cung ứng của các nhà thầu khó tính, cao cấp từ liên minh Châu Âu và Mỹ.

Based on the promising results of developing carbon credit in Bac Kan province in 2024, the company will implement carbon credit pilot projects in some districts of Bac Kan in 2025, covering 500–1,000 hectares of forest. Carbon credits will enhance the company's ability to enter the supply chains of high-standard clients in the EU and U.S.

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2024 và dự báo tình hình thị trường năm 2025 ban Giám đốc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 như sau

Based on the 2024 business results and the 2025 market condition projection, the Board of Managements established the 2025 business plan as follow

3. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a. Tình hình tài sản / Assets

TT	Chỉ tiêu Indicator	BCTC Công ty mẹ Parent Company financial statements		BCTC Hợp nhất Consolidated financial statement	
		31/12/2023	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2024
I	<u>Tài sản ngắn hạn</u> <i>Current assets</i>	<u>127.087.256.403</u>	<u>73.948.113.436</u>	<u>138.289.083.542</u>	<u>226.713.342.003</u>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền <i>Cash and cash equivalents</i>	16.074.638.283	21.909.254.364	25.838.217.574	41.201.213.966
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn <i>Short – term financial investments</i>	86.039.192.160	27.464.428.161	86.439.192.160	115.364.428.161
3	Các khoản phải thu ngắn hạn <i>Short – term receivables</i>	22.248.134.347	21.731.253.356	21.093.601.079	63.745.917.166
4	Hàng tồn kho <i>Inventories</i>	2.553.753.298	2.635.326.240	3.536.499.850	3.849.171.437
5	Tài sản ngắn hạn khác <i>Other current assets</i>	171.538.315	207.851.315	1.381.572.879	2.552.611.273
II	<u>Tài sản dài hạn</u> <i>Non-Current assets</i>	<u>77.548.381.375</u>	<u>184.757.906.629</u>	<u>71.553.742.562</u>	<u>83.550.832.856</u>
1	Các khoản phải thu dài hạn <i>Long –term receivables</i>	35.000.000.000	33.601.128.276	39.500.000.000	38.101.128.276



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

2	Tài sản cố định <i>Fixed assets</i>	16.131.998.930	13.042.200.920	28.764.080.822	33.819.932.422
3	Bất động sản đầu tư <i>Investments properties</i>	0			
4	Tài sản dở dang dài hạn <i>Long – term assets in progress</i>	0			
5	Đầu tư tài chính dài hạn <i>Long –term financial investments</i>	26.311.621.655	138.022.383.475	1.840.000.000	1.200.000.000
6	Tài sản dài hạn khác <i>Other non current assets</i>	104.760.790	92.193.958	1.449.661.740	1.304.772.158
	TỔNG CÔNG TÀI SẢN <i>Total assets</i>	204.635.637.778	258.706.020.065	209.842.826.104	310.264.174.859

1. Tình hình nợ phải trả / Debt Payable

TT	Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	BCTC Công ty mẹ <i>Parent Company financial statements</i>		BCTC Hợp nhất <i>Consolidated financial statement</i>	
		31/12/2023	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2024
I	Nợ ngắn hạn <i>Current liabilities</i>	18.137.128.306	22.967.664.523	21.597.791.346	33.648.024.469
1	Phải trả người bán ngắn hạn <i>Short term trade payables</i>	4.716.962.107	4.955.181.401	5.478.896.878	9.515.436.302
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn <i>Short term advances from customers</i>	98.735.477	632.872.686	100.835.477	632.872.686
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước <i>Taxes and other obligations to the state budget</i>	653.160.151	9.092.765.068	808.974.790	9.557.480.997
4	Phải trả người lao động <i>Payables to employees</i>	1.869.726.508	2.811.989.636	2.167.253.481	5.381.009.436
5	Chi phí phải trả ngắn hạn <i>Short term accrued expenses</i>	76.524.546	3.858.105.787	2.318.165.203	5.372.494.205
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn				
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng				
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn		153.574.074		153.574.074



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

	hạn				
9	Phải trả ngắn hạn khác <i>Other short term payables</i>	569.375.010	439.857.177	571.021.010	720.438.075
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn <i>Short term borrowings and financial leases</i>	9.906.153.861		9.906.153.861	1.291.400.000
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn <i>Short term provisions</i>				
12	Quỹ khen thưởng phúc lợi <i>Bonus and welfare funds</i>	246.490.646	1.023.318.694	246.490.646	1.023.318.694
II	Nợ dài hạn Non-current liabilities				<u>11.400.000.000</u>
	NỢ PHẢI TRẢ LIANILITIES	18.137.128.306	22.967.664.523	21.597.791.346	45.048.024.469

IV. Thông tin quản trị công ty/ Information of corporate governance

1. Hội đồng quản trị / Board of Director

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị /Members and Structure of the Board of Directors

TT No.	Thành viên HĐQT <i>Members of BOD</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1	Ông Nguyễn Văn Cường <i>Mr. Nguyen Van Cuong</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	Tái bổ nhiệm ngày 30/6/2022 <i>Re-appointed on 30 June 2022</i>
2	Ông Trần Tiến Dũng <i>Mr. Tran Tien Dung</i>	Thành viên HĐQT <i>Member</i>	Bổ nhiệm ngày 30/6/2022 <i>Appointed on 30 June 2022</i>
3	Ông Vũ Hải Trường <i>Mr. Vu Hai Truong</i>	Thành viên HĐQT <i>Member</i>	Bổ nhiệm ngày 30/6/2022 <i>Appointed on 30 June 2022</i>
4	Ông Nguyễn Văn Trúc <i>Mr. Nguyen Van Truc</i>	Thành viên HĐQT <i>Member</i>	Miễn nhiệm ngày 27/4/2024 <i>Resigned on 27 April 2024</i>
5	Ông Nguyễn Hữu Vĩnh <i>Mr. Nguyen Huu Vinh</i>	Thành viên HĐQT <i>Member</i>	Tái bổ nhiệm ngày 30/6/2022 <i>Re-appointed on 30 June 2022</i>
6	Ông Trần Vũ Quang	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/4/2024



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

<i>Mr. Tran Vu Quang</i>	<i>Member</i>	<i>Appointed on 27 April 2024</i>
--------------------------	---------------	-----------------------------------

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có/None

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị/ Activities of BOD

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị/ Resolutions of the Board of Director:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Số 01.2024/NQ-HĐQT	01/3/2024	Thông qua kết quả sxkd năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024. Approving 2023 production results and 2024 business plan
2	Số 02.2024/NQ-HĐQT	01/4/2024	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng thường niên năm 2024 và thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT Approving the organization of the 2024 Annual General Meeting and approving the resignation of members of the board of directors.
3	Số 03.2024/NQ-HĐQT	16/4/2024	Thông qua nội dung chi tiết chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 và đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT Approving the detailed content of the 2024 Annual General meeting of shareholders program and nominate additional members of the board of directors
4	Số 04.2024/NQ-HĐQT	6/6/2024	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024 Approving the selection of audit unit in 2024
5	Số 05.2024/NQ-HĐQT	24/7/2024	Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng Approving of public stock offering documents
6	Số 06.2024/NQ-HĐQT	31/8/2024	Thông qua bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty Approving the appointment of the person in charge of corporate governance



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

7	Số 07.2024/NQ-HĐQT	30/9/2024	Thông qua miễn nhiệm chức danh giám đốc Công ty con. <i>Approving the dismissal of the position of Director of the subsidiary Company</i> Thông qua tăng vốn điều lệ công ty con Macstar Hồ Chí Minh <i>Approving the increasing public charter capital Macstar Ho Chi Minh join stock company</i>
8	Số 09.2024/NQ-HĐQT	12/11/2024	Thông qua góp vốn thành lập Công ty con. <i>Approving the capital contribution to establish a subsidiary</i>

2. Ban Kiểm soát / Board of Control /

a. Thành viên Ban kiểm soát / Member of Board of Control

STT No	Thành viên BKS <i>Member of BOC</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ghi chú
1	Bà: Phạm Thị Hồng Giang <i>Mrs. Pham Thi Hong Giang</i>	Trưởng BKS <i>Head of BOC</i>	Bổ nhiệm ngày 30/6/2022 <i>Appointed on 30 June 2022</i>
2	Bà: Bùi Thị Lan <i>Mrs. Bui Thi Lan</i>	TVBKS <i>Member of BOC</i>	Bổ nhiệm ngày 30/6/2022 <i>Appointed on 30 June 2022</i>
3	Bà: Tạ Thị Việt Phương <i>Mrs. Ta Thi Viet Phuong</i>	TVBKS <i>Member of BOC</i>	Bổ nhiệm ngày 30/6/2022 <i>Appointed on 30 June 2022</i>

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát/ Activities of BOC

Trong năm 2024, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ xem xét chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty tại thời điểm. Đại diện Ban kiểm soát được HĐQT mời tham gia phiên họp làm việc về các định hướng phát triển của Công ty. Ban kiểm soát cũng thường xuyên duy trì việc trao đổi và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty với Ban điều hành và HĐQT.

In 2024, the BOC carried out its duties by conducting a detailed review of the Company's governance and business activities at specific times. A representative of the BOC was invited by the Board of Directors to participate in meetings discussing the Company's development strategies. The Board of Control also regularly maintained communication and evaluated the Company's operational performance with the Executive Board and the Board of Director



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, Allowance, and Benefits of the BOD, Management Board and BOC

a. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát / Allowance of the BOD and BOC

STT No	Nội dung Content	Thù lao Allowance	Ghi chú Notes
I	Hội đồng quản trị Board of Director		
1.	Nguyễn Văn Cường	78.000.000	
2.	Trần Tiến Dũng	66.000.000	
3	Nguyễn Hữu Vĩnh	66.000.000	
4	Vũ Hải Trường	66.000.000	
5	Nguyễn Văn Trúc	54.000.000	Đến 27/4/2024 To April 27 th , 2024
6	Trần Vũ Quang	12.000.000	Từ 27/4/2024 From April 27 th , 2024
II	Ban Kiểm soát Board of Control		
1	Phạm Thị Hồng Giang	48.000.000	
2	Bùi Thị Lan	36.000.000	
3	Tạ Thị Việt Phương	36.000.000	
III	Thư ký HĐQT/Người Phụ trách QTCT / Secretary of the Board of Directors/Person in charge of Corporate Governance		
1	Trịnh Thị Thu Trang	36.000.000	

b. Giao dịch của cổ đông lớn/ cổ đông nội bộ và người có liên quan / Transaction of major shareholder, internal shareholder and related persons of internal persons

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transacting Party	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ(1/1/2024) Number of shares owned at the beginning of the	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ(31/12/2024) Number of shares owned at the end of the period	Lý do tăng, giảm(mua, bán, chuyển đổi, thưởng....) Reasons for
------------	---	--	---	---	---



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

		persons	period				increasing, decreasing(buying, selling, converting, rewarding, etc..)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percent age	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Công ty CP đầu tư Sao Á D.C <i>Sao A D.C investment joint stock company</i>	Ông Trần Tiến Dũng –Chủ tịch HĐQT CTCP đầu tư Sao Á D.C là TV HĐQT-Tổng Giám đốc Công ty <i>Mr. Tran Tien Dung- Chairman's Sao A D.C Investment Corporation is Member of BOD – General Directors</i>	4.250.000	28.07	2.300.000	15,19	Giảm đầu tư <i>Investment decrease</i>
2	Công ty TNHH Quỹ TM Holding <i>TM Holding Fund Company Limited</i>	Ông Trần Tiến Dũng –Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Quỹ TM Holding là TV HĐQT-Tổng Giám đốc Công ty <i>Mr. Tran Tien Dung- Chairman's Board of member TM Holding Fund Company Limited is Member of BOD – General Directors</i>	2.998.600	19.81	3.750.000	24,77	Tăng đầu tư <i>Investment increase</i>
3	Ông Trần Thanh Hải <i>Mr. Tran Thanh</i>	Là chồng của bà Phạm Thị Hồng Giang – Trưởng	0	0	1.450.958	9,58	Tăng đầu tư <i>Investment increase</i>



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

	Hai	Ban KS <i>Husband of Mrs. Pham Thi Hong Giang – Head of BOC</i>					
4	Ông Vũ Hải Trường <i>Mr. Vu Hai Truong</i>	TV HĐQT <i>Member of BOD</i>	0	0	900.000	5,94	Tăng đầu tư <i>Investment increase</i>
5	Bà Bùi Thị Lan <i>Mrs. Bui Thi Lan</i>	TV BKS <i>Member of BOC</i>	0	0	78.500	0.52	Tăng đầu tư <i>Investment increase</i>

c. Các hợp đồng và giao dịch với cổ đông nội bộ và người có liên quan/ *Contracts or transactions with internal shareholders and related persons:*

a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt/ *Transactions and balances with the key managers and their related individuals:*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

The key managers include the members of the Board of Director ("BOD"), the Board of Control ("BOC"), the Board of Management ("BOM") and Chief Accountant. The key managers' related individuals are their close family members.

Công ty không có phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Company has no transactions with the key managers and their related individuals

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Compensation of the key managers:

Tiền lương, thưởng, thù lao và phụ cấp

Salary, Bonus, Remuneration and Allowance

Năm trước/ *Previous year:* **1.760.703.833 VND**

Năm nay / *Current year:* **2.568.154.541 VND**

b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác/ *Transactions with associates*



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI
MARINE SUPPLY AND ENGINEERING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Các bên liên quan khác với Công ty gồm/ *Other related parties of the Company include:*

Bên liên quan khác/	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh <i>Macstar Ho Chi Minh Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar <i>Macstar Coastal Container Lines JSC</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland <i>Macland Real Estate JSC.</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C <i>Sao A D.C Investment Corporation</i>	Bên liên quan của Tổng Giám đốc <i>Related party of General Director</i>
Công ty TNHH Quỹ TM Holding <i>TM Holding Fund Co., Ltd.</i>	Bên liên quan của Tổng Giám đốc <i>Related party of General Director</i>

Giao dịch với các bên liên quan khác/ Transactions with other related parties

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C Sao A D.C Investment Corporation		
Sử dụng dịch vụ của bên liên quan <i>Using services rendered by the related party</i>	25.701.876.607	675.847.499
Mua nguyên vật liệu <i>Acquisition of materials</i>	82.488.000	-
Công ty TNHH Quỹ TM Holding TM Holding Fund Co., Ltd		
Chuyển nhượng cổ phần cho bên liên quan <i>Shares transferred to the related party</i>	-	25.759.019.000

V. Báo cáo tài chính/ Financial statements

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán(Công ty Mẹ và Hợp nhất): đã được công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty: <https://maserco.com.vn/goc-co-dong/bao-cao-tai-chinh>.

The audited Financial Statements for 2024 (Parent Company and Consolidated) can be accessed at the website: <https://maserco.com.vn/> (Investor Relations section)

Hải phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Haiphong, March 31st, 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Tiến Dũng